

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 398/2019/HS-PT

Ngày: 15/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Thái Duy Nhiệm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham dự phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo Lưu Văn L phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 482/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Lưu Văn L, sinh ngày 12/5/1958 tại Thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: nguyên cán bộ UBND xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn N (c) và bà Nguyễn Thị M (c); Vợ là Trần Thị H; Có 03 con, con lớn sinh năm 1979, con thứ hai sinh năm 1981, con thứ ba sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đình Anh D – Công ty luật hợp danh T, đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện M, thành phố Hà Nội tiếp nhận Đơn tố giác tội phạm của ông Lê Văn H, trú tại thôn D, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội về sai phạm của các cán bộ Ủy ban nhân dân (UBND) xã T trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng biệt thự và nhà nghỉ Nam Sơn, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 27/4/2011, ngày 30/6/2011 và ngày 24/8/2011, UBND huyện M, Thành phố Hà Nội ra 03 Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, theo nội dung các Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh V đã ký trước đây về diện tích đất do UBND xã T quản lý bị thu hồi gồm đất giao thông thủy lợi, quỹ đất 2 bị thu hồi là 168.652,7m², tổng số tiền UBND xã T được bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là 29.475.319.500đồng. Thực hiện các Quyết định thu hồi đất và phương án đền bù, hỗ trợ khi thu hồi đất của UBND huyện M, UBND xã T đã bàn giao cho Công ty cổ phần S toàn bộ diện tích đất trên.

Công ty Cổ phần S từ tháng 01/2009 đến tháng 01/2016 đã chi trả cho UBND xã T tiền đền bù đất và hỗ trợ tiền tạm ứng đền bù đất giao thông thủy lợi với tổng số tiền là 8.610.470.785đồng. UBND xã T đã hạch toán, nộp Kho bạc Nhà nước số tiền 7.910.470.785đồng, còn 700.000.000 đồng không hạch toán vào sổ sách kế toán và nộp vào Ngân sách Nhà nước. Lưu Văn L là Chủ tịch UBND xã (nhiệm kỳ 2011-2016) nhận số tiền 500.000.000đồng; Nguyễn Văn P là thủ quỹ UBND xã nhận tạm ứng số tiền 200.000.000đồng theo chỉ đạo của ông Hoàng Công Đ là Chủ tịch UBND xã (nhiệm kỳ 2006-2010) nhưng không được hạch toán. Cụ thể:

1. Về hành vi của Lưu Văn L

1.1. Đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 400.000.000đồng:

Lưu Văn L là Chủ tịch UBND xã T nhiệm kỳ 2011- 2016 đồng thời là thành viên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất. Ngày 29/6/2012, chị Lê Thị X là Thủ quỹ Công ty cổ phần S, đã giao cho L số tiền 400.000.000đồng, L đã ký nhận tiền tại Phiếu chi tiền mặt số 03 do Công ty cổ phần S lập, lý do chi: “*Chuyển trả tiền đất giao thông thủy lợi cho Ủy ban nhân dân xã T*” và ký nhận, đóng dấu vào Giấy biên nhận nội dung: “*Ngày 29/06/2012, tôi có nhận của Công ty cổ phần S số tiền 400.000.000đồng. Số tiền này được trừ*

vào tiền đất giao thông thủy lợi của Công ty cổ phần S sau này” nhưng Lưu Văn L không thông báo việc nhận tiền, không nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn L khai nhận: Lý do nhận tiền mặt trực tiếp từ Công ty Cổ phần S do sự thống nhất của Ban thường vụ Đảng ủy xã T nhiệm kỳ 2011-2016 (gồm: ông Hoàng Công Đ là Bí thư Đảng ủy; Trần Văn T là Phó Bí thư thường trực; Lưu Văn L là Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã; Nguyễn Văn G và Lê Văn T là Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã). Ông Hoàng Công Đ là Bí thư gọi điện cho Giám đốc Công ty cổ phần S đề nghị chuyển tiền mặt và giao cho Lưu Văn L trực tiếp nhận tiền đền bù đất giao thông, thủy lợi của Công ty cổ phần S trả cho UBND xã T để sử dụng chi chung. Sau khi nhận tiền, L giao lại số tiền 400.000.000 đồng cho ông Lê Văn T là Phó Chủ tịch UBND xã T theo chỉ đạo của ông Hoàng Công Đ. Khi Lưu Văn L giao tiền cho ông Lê Văn T không có ai chứng kiến và L cũng không yêu cầu ông T ký giấy giao nhận tiền.

Quá trình điều tra, ông Hoàng Công Đ, ông Trần Văn T, ông Nguyễn Văn G, ông Lê Văn T khai nhận: Ban Thường vụ Đảng ủy xã T hoàn toàn không biết, không họp để thống nhất việc giao ông Lưu Văn L nhận tiền đền bù đất giao thông thủy lợi của Công ty Cổ phần S. Ông Lê Văn T không nhận số tiền 400.000.000 đồng do Lưu Văn L giao. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lưu Văn L với ông Hoàng Công Đ, đối chất giữa Lưu Văn L với ông Lê Văn T. Ông Đ khẳng định không có việc Đảng ủy xã T chỉ đạo ông Lưu Văn L đến Công ty Cổ phần S nhận tiền, cũng như giao tiền cho ông Lê Văn T, ông T khẳng định không nhận số tiền 400.000.000 đồng do ông L giao, ngoài lời khai của Lưu Văn L không có tài liệu để chứng minh nội dung này.

Cơ quan điều tra kiểm tra sổ Nghị quyết của Đảng ủy UBND xã T vào năm 2012, xác định: Không có nội dung họp của Ban thường vụ Đảng ủy xã T về việc giao cho Lưu Văn L nhận tiền đền bù đất giao thông thủy lợi của Công ty Cổ phần S trả cho UBND xã T để chi tiêu chung, như lời khai của Lưu Văn L.

Ngày 29/3/2018, Cơ quan CSCĐ-Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 342/CQĐT-PC46 (Đ9) yêu cầu giám định mẫu chữ ký, chữ viết của Lưu Văn L, hình dấu của Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội trên Phiếu chi tiền mặt số 01, Giấy biên nhận tiền ngày 19/01/2012; Phiếu chi tiền mặt số 03; Giấy biên nhận tiền ngày 29/6/2012.

Kết quả giám định số 3546/KLGD-PC54 (Đ4) ngày 19/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lưu Văn L trên các mẫu cần giám định với chữ ký, chữ viết đúng tên Lưu Văn L

trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra; Hình dấu tròn “U.B.N.D XÃ TIỀN PHONG H. M.T.P HÀ NỘI” trên mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có đủ cơ sở xác định Lưu Văn L đã thực hiện hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn là Chủ tịch UBND xã T ký và trực tiếp nhận số tiền 400.000.000đồng là tiền đền bù đất giao thông thủy lợi của Công ty Cổ phần S chi trả cho UBND xã T nhưng không nộp Ngân sách UBND xã, mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Ngày 26/10/2017, Lưu Văn L đã nộp lại số tiền 400.000.000đồng cho Công ty Cổ phần S.

1.2. Đối với số tiền 100.000.000đồng:

Ngày 19/01/2012, Lưu Văn L đã tạm ứng 100.000.000đồng của Công ty Cổ phần S do chị Lê Thị X là Thủ quỹ giao cho tại Phiếu chi tiền mặt số 01, lý do chi: *“Tạm ứng tiền đất giao thông thủy lợi”* và Giấy biên nhận ngày 19/01/2012, do Lưu Văn L là người ký nhận tiền, có nội dung: *“Ngày 19/01/2012, tôi có nhận của Công ty cổ phần S số tiền 100.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào tiền đất giao thông thủy lợi của Công ty cổ phần S sau này”*. Tại cơ quan điều tra Lưu Văn L không thừa nhận đã nhận số tiền 100.000.000 đồng từ chị Xiêm. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lưu Văn L và chị Lê Thị X, Lưu Văn L chỉ thừa nhận đã ký nhận vào Phiếu chi tiền mặt số 01 và Giấy biên nhận ngày 19/01/2012 còn nhận tiền là do cán bộ của UBND xã nhận nhưng L không nhớ được ai là người nhận. Ngày 26/10/2017, Lưu Văn L đã nộp số tiền 100.000.000đồng (là số tiền tạm ứng) cho Công ty cổ phần S.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu thu thập được, lời khai của chị Lê Thị X, kết quả giám định có đủ cơ sở xác định ngày 19/01/2012 Lưu Văn L nhận 100.000.000đồng là tiền tạm ứng đền bù đất giao thông thủy lợi của Công ty Cổ phần S, Lưu Văn L đã hoàn ứng trả lại số tiền 100.000.000đồng cho Công ty Cổ phần S. Do vậy, không xử lý Lưu Văn L về hình sự đối với hành vi này thấy là có căn cứ.

Đối với số tiền 500.000.000đồng, Lưu Văn L đã nộp tại Công ty cổ phần S, Công ty cổ phần S nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan CSĐT- Công an huyện M tại Kho bạc Nhà nước huyện M, TP Hà Nội.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định thời gian ông Hoàng Công Đ là Chủ tịch UBND xã từ 07/2006 đến tháng 9/2010, đã xảy ra một số việc sau:

1. Đối với số tiền 200.000.000 đồng:

Khoảng tháng 8/2009, thực hiện quyết định cưỡng chế và quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã T giai đoạn 2 đối với 41 hộ dân lấn chiếm, sử dụng sai mục đích, xây dựng trái phép. Để có kinh phí thực hiện kế hoạch cưỡng chế, ngày 05/8/2009, ông Hoàng Công Đ đã ký Công văn số 76/UBND-HC gửi Công ty cổ phần S đề nghị Công ty cho UBND xã T tạm ứng tiền đền bù đất giao thông thủy lợi với số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 07/8/2009, ông Nguyễn Văn P là Thủ quỹ UBND xã đến Công ty Cổ phần S nhận số tiền tạm ứng là 200.000.000 đồng theo Phiếu chi tạm ứng số 06. Sau khi nhận tiền, theo chỉ đạo của ông Hoàng Công Đ, Nguyễn Văn P không đưa số tiền trên vào sổ sách kế toán của xã, chi trực tiếp cho những người tham gia kế hoạch cưỡng chế với mức chi 100.000 đồng/người/ngày và chi tiền ăn cho các buổi UBND xã tổ chức cưỡng chế, lời khai của những người tham gia cưỡng chế đều thừa nhận có việc chi tiền trên.

Như vậy, việc tạm ứng và chi số tiền tạm ứng 200.000.000 đồng vào các công việc cưỡng chế, giải phóng mặt bằng tại địa bàn xã T là có thật; sau khi nhận tiền tạm ứng không hạch toán vào sổ sách kế toán là sai quy định nên đến nay vẫn chưa làm được thủ tục quyết toán. Ngày 01/02/2018, ông Hoàng Công Đ đã nộp số tiền 200.000.000 đồng cho UBND xã T; Công ty Cổ phần S đã làm thủ tục hoàn ứng và chi số tiền này cho UBND xã T (tiền đền bù đất giao thông thủy lợi). UBND xã T đã nộp số tiền trên vào Ngân sách Nhà nước theo quy định. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét hành vi trên của ông Hoàng Công Đ, Nguyễn Văn P mà có văn bản kiến nghị UBND huyện M và UBND xã T tiến hành kiểm điểm, xử lý hành chính là thỏa đáng.

2. Đối với số tiền 32.963.000 đồng:

Năm 2002, hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ có khó khăn về đất ở nên đã lấn chiếm xây dựng nhà tạm tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 10, diện tích là 172 m², địa chỉ Thôn D, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội. Ngày 03/01/2008, UBND xã T đồng ý nội dung xem xét cho gia đình ông Nguyễn Văn Đ nộp tiền đất ở. Ông Hoàng Công Đ đã giao cho ông Vũ Văn D-Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm giải quyết.

Ngày 07/01/2008, thôn D họp và thống nhất hộ gia đình ông Đ có khó khăn về đất ở nên đề nghị cấp trên xem xét giao đất cho hộ ông Đ. Theo sự thống nhất Ban thường vụ Đảng ủy thì hộ ông Đ phải đóng góp 1.500.000 đồng/m² (tương đương số tiền phải đóng góp là 258.000.000 đồng) để xây dựng công trình phúc lợi của địa phương. Nhưng ông Đ chỉ đóng góp xây dựng công trình phúc lợi tại địa phương có 32.963.000 đồng; nên ông D đã chỉ đạo ông Nguyễn Văn T là kế toán

và ông P là thủ quỹ viết Giấy biên nhận tạm thu chờ khi các cấp có thẩm quyền ra quyết định giao đất và ông Đ nộp đủ số tiền thì sẽ làm thủ tục thu và nộp ngân sách theo quy định. Đến nay diện tích đất do gia đình ông Đ tự lấn chiếm vẫn chưa được cấp có thẩm quyền ra quyết định giao đất.

Đối với các ông Vũ Văn D, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P đã thu tiền sử dụng đất khi chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao đất, không nộp ngân sách xã theo quy định, hiện số tiền tạm thu của gia đình ông Đ đang được UBND xã T quản lý. Bản thân ông Vũ Văn D, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P không có tư lợi trong số tiền này, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý bằng hình sự mà có văn bản kiến nghị UBND xã T tiến hành kiểm điểm, xử lý hành chính là thỏa đáng.

Tại Bản cáo trạng số 367/CT/VKS-P5 ngày 28/09/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố Lưu Văn L về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 482/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, đã quyết định:

1. Tuyên bố: Lưu Văn L phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 355; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lưu Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/12/2018 bị cáo Lưu Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lưu Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối lỗi và khắc phục toàn bộ hậu quả, cho bị cáo hưởng án treo do tuổi bị cáo đã cao và bị bệnh tật.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản

án sơ thẩm.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo L: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 18 tháng tù cho hưởng án treo; nếu không được chấp nhận thì giảm án xuống mức thấp nhất cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Lưu Văn L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Công ty cổ phần S được Nhà nước giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng biệt thự và nhà nghỉ Nam Sơn tại xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội. Theo phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thì diện tích đất do UBND xã T quản lý bị thu hồi gồm đất giao thông thủy lợi, quỹ đất 2 là 168.652,7m², tổng số tiền UBND xã T được bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là 29.475.319.500đồng. Lưu Văn L với chức danh là chủ tịch UBND xã T nhiệm kỳ 2004-2011 và nhiệm kỳ 2011-2016 với chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo chung các hoạt động của UBND xã T. Trong thời gian giữ chức danh Chủ tịch UBND xã, mặc dù không có chức năng lập phiếu thu tiền, thu tiền đền bù thiệt hại đối với đất đền bù giao thông thủy lợi mà công ty cổ phần S phải bồi thường cho UBND xã T, nhưng tháng 6/2012 Lưu Văn L vẫn yêu cầu Công ty cổ phần S chuyển cho bị cáo 400.000.000đồng tiền đền bù đất giao thông thủy lợi mà công ty phải bồi thường cho UBND xã T được thể hiện tại Phiếu chi tiền ngày 29/6/2012 của công ty cổ phần S và Giấy biên nhận tiền Lưu Văn L ký nhận ngày 29/6/2012. Sau khi bị cáo nhận số tiền này đã không vào sổ sách kế toán của UBND xã T và không nộp ngân sách Nhà nước mà giữ lại sử dụng cá nhân. Về hành vi ngày 19/01/2012, Lưu Văn L đã nhận tiền tạm ứng 100.000.000đồng của Công ty cổ phần S với lý do tạm ứng tiền đất giao thông thủy lợi và Giấy biên nhận ngày 19/01/2012 do Lưu Văn L là người ký nhận tiền, nhưng không đưa vào sổ sách kế toán; ngày 26/10/2017, Lưu Văn L đã hoàn ứng trả lại số tiền 100.000.000đồng cho Công ty cổ phần S. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý Lưu Văn L về hình sự đối với hành vi này là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Lưu Văn L phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Văn L: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại tiền cho bị hại Công ty cổ phần S; đại diện bị hại Công ty cổ phần S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; anh ruột bị cáo là ông Lưu Trọng N là thương binh loại A nên được coi là có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó, đã xử phạt bị cáo L 18 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có lợi cho bị cáo; do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn L, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; kháng cáo của bị cáo Lưu Văn L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn L; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 482/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Tuyên bố: Lưu Văn L phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 355; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lưu Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Lưu Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT 1;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Cục THADSTP Hà Nội;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình